

Số: 404/QĐ-THPT QM

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai danh sách học sinh và chế độ Hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 1 năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của Hiệu trưởng trường trung học theo Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học quy định tại Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-THPT QM ngày 08/10/2026 về phê duyệt hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh học kỳ 1 năm học 2026-2027 của Hiệu trưởng trường THPT Quang Minh;

Xét đề nghị của Kế toán đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Danh sách học sinh và chế độ hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 1 năm học 2026-2027 trên bảng tin và cổng thông tin điện tử nhà trường tại địa chỉ: <http://c3quangminh.edu.vn>)

(Chi tiết theo các danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận Kế toán Tài vụ và các bộ phận có liên quan trong nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đào Thị Phương Lan

**CÔNG KHAI DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 (4 tháng)**

(Kèm theo Quyết định công khai số 404/QĐ-THPT QM ngày 08/10/2026)

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Năm học 2026-2027 là học sinh lớp	Số tháng được hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng	Tổng tiền nhận hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
A	Đối tượng học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ: 01 học sinh						
1	Lê Quỳnh Anh	31/3/2009	12A4	4	150.000	600.000	
B	Đối tượng học sinh bị khuyết tật khác: 12 học sinh						
1	Nguyễn Văn Nguyên	29/9/2011	10A	4	150.000	600.000	
2	Đào Ngô Trí Cao	21/11/2009	10A4	4	150.000	600.000	
3	Ngô Dương Đức Hùng	01/9/2011	10D1	4	150.000	600.000	
4	Bùi Tiến Đạt	30/5/2011	10D2	4	150.000	600.000	
5	Nguyễn Hải Nam	09/10/2011	10D2	4	150.000	600.000	
6	Nguyễn Xuân Phong	15/02/2010	11A	4	150.000	600.000	
7	Nguyễn Xuân Phú	15/02/2010	11A	4	150.000	600.000	
8	Nguyễn Khắc Tuấn	11/03/2010	11D4	4	150.000	600.000	
9	Nguyễn Duy Hiếu	15/05/2009	11D4	4	150.000	600.000	
10	Nguyễn Đức Sang	25/3/2009	12A	4	150.000	600.000	
11	Trương Ngọc Ánh	10/12/2009	12D3	4	150.000	600.000	
12	Hoàng Đức Hiếu	19/02/2008	12D3	4	150.000	600.000	
C	Đối tượng học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định: Không						
D	Đối tượng học sinh ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo: Không						
	Tổng cộng:					7.800.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Bảy triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.

Danh sách trên gồm 13 học sinh. Trong đó có 01 học sinh là đối tượng mồ côi cả cha lẫn mẹ; 12 học sinh là đối tượng bị khuyết tật; Không học sinh là đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo; Không có học sinh là đối tượng ở thôn bản đặc biệt khó khăn. Nhà trường cam đoan và chịu trách nhiệm về việc xét duyệt đúng đối tượng đối với các học sinh nêu trên./.

Ngày 08 tháng 10 năm 2026

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Hương Giang



Đào Thị Phương Lan